

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2018

V/v ly hôn giữa chị T và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung

2. Ông Từ Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1995 “có mặt”

HKTT: Thôn C, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1991 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Vũ Văn H tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bắc Giang ngày 11/01/2017. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống và anh H ham chơi, thường xuyên kiểm soát đánh đập chị. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau kể từ đầu năm 2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài do vậy chị thiết tha xin được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Vũ Minh N, sinh ngày 10/10/2017. Hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường đang do chị nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung, yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên còn về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản tự khai đề ngày 23/01/2018 và ngày 30/01/2018, bị đơn anh Vũ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Hà Thị T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng vợ anh có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Nay chị T xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Vũ Minh N, sinh ngày 10/10/2017. Hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường đang do chị T nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung, anh đồng ý và đồng ý góp cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung giao cho chị T nuôi cháu N, về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Vũ Văn H, nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy quyền lợi của anh H đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Hà Thị T và anh Vũ Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, anh H ham chơi, thường xuyên đánh đập vợ, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ đầu năm 2018, hai bên đã sống ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thiết tha xin được ly hôn với anh H. HĐXX thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị T và anh H được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị T và anh H có một con chung. Chị T xin nuôi con chung, không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không trực tiếp nuôi con chung nên sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về án phí*: Chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Vũ Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Vũ Minh N, sinh ngày 10/10/2017, cho chị Hà Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Vũ Văn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này

3. *Án phí*: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002981 ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã L;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương